

# **PHÁT BIỂU THEO CHỦ ĐỀ VÀ PHÁT BIỂU TỰ DO**

*(1 tiết)*

## **I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

- Nắm được các yêu cầu của việc phát biểu theo chủ đề và phát biểu tự do.
- Có kĩ năng phát biểu theo chủ đề và phát biểu tự do.

## II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

### 1. Về nội dung

a) Một trong những hạn chế của HS là khả năng phát biểu, trình bày miệng trước tập thể chưa tốt. Khi được hoặc phải phát biểu, HS thường lúng túng, không biết nên bắt đầu từ đâu, triển khai các ý cần phát biểu như thế nào ; nên nói những gì và nói như thế nào cho rõ ràng, gãy gọn và hấp dẫn, thuyết phục người nghe, v.v. Có nghĩa là HS thường mắc phải các lỗi cả về nội dung phát biểu lẫn cách thức phát biểu.

Phát biểu theo chủ đề và phát biểu tự do là những kĩ năng giao tiếp và cũng là kĩ năng sống cần rèn luyện, thậm chí đó còn là kĩ năng phải sử dụng nhiều hơn một số kĩ năng khác. Chính vì thế, bên cạnh những hình thức luyện nói thông thường, chương trình Ngữ văn mới bổ sung một số tiết học để định hướng cho HS rèn luyện kĩ năng phát biểu, trình bày miệng.

b) Có nhiều cách phát biểu miệng khác nhau, nhưng chung quy lại có hai hình thức thông thường : *phát biểu theo chủ đề* và *phát biểu tự do*. Cơ sở để phân ra hai hình thức này là dựa vào *tình huống giao tiếp*.

Phát biểu theo chủ đề là tình huống phát biểu có thời gian suy nghĩ, được chuẩn bị trước, người phát biểu có thể xây dựng đề cương với những nội dung, số liệu và phương tiện trình bày, dự đoán trước các tình huống có thể xảy ra, v.v.

Hình thức phát biểu tự do (hay còn gọi là *phát biểu ngẫu hứng*) là tình huống phát biểu không được chuẩn bị trước, nhiều khi là tình huống bất ngờ, nội dung phát biểu phụ thuộc hoàn toàn vào tình huống giao tiếp cụ thể, v.v.

Dù trong tình huống nào, dùng cách phát biểu nào, thì người nói cũng phải trình bày một nội dung cụ thể bằng một cách nói cụ thể nhằm đạt được hiệu quả giao tiếp. Vì thế HS cần phải nắm được một số yêu cầu chung. Ngoài ra do sự khác nhau về tình huống giao tiếp nên mỗi hình thức phát biểu lại có những yêu cầu riêng.

c) SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập một đã nêu lên rất rõ các yêu cầu chung và yêu cầu riêng của hai cách phát biểu này. Khi soạn giáo án, GV xem lại nội dung bài học này trong SGK.

### 2. Về phương pháp

– Bài học này chủ yếu giúp HS nắm được các yêu cầu của hai hình thức phát biểu, vì thế GV tổ chức cho HS trao đổi về các yêu cầu đã nêu trong SGK. Trong khi trao đổi cần làm rõ : Tại sao cả hai cách phát biểu đều cần phải đáp

ứng các yêu cầu chung ấy ? Mỗi yêu cầu cụ thể đều phải lí giải, chẳng hạn : Tại sao phải chú ý đối tượng người nghe ? Tại sao nội dung phát biểu cần cơ bản, nhiều thông tin ? Tại sao phát biểu cần có mở đầu và có kết thúc ?...

– Phân luyện tập nhằm củng cố cho phân lí thuyết đã học, nếu không có thời gian nên kết hợp với tiết học sau : luyện tập phát biểu theo chủ đề và phát biểu tự do.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

**1. Phần mở đầu :** GV nêu yêu cầu và nhiệm vụ của tiết học.

#### **2. Phần nội dung chính**

a) GV yêu cầu đọc phân lí thuyết trong SGK và chỉ ra các nội dung lớn được nêu trong phần này. Có thể thấy ba nội dung lớn :

- Thế nào là phát biểu theo chủ đề và thế nào là phát biểu tự do ?
- Yêu cầu chung của hai cách phát biểu.
- Yêu cầu riêng của mỗi cách phát biểu.

b) Tổ chức cho HS tìm hiểu và trao đổi về các nội dung trên

– Về đặc điểm của hai hình thức phát biểu, SGK đã nêu khá rõ nên GV chỉ cần yêu cầu HS nêu hai tình huống tương tự. Qua việc nêu tình huống có thể thấy HS hiểu hay không hiểu về hai hình thức phát biểu này.

– Như trên đã nêu, các yêu cầu chung và riêng của mỗi cách phát biểu cũng đã rõ, GV giải thích cho HS hiểu tại sao phải tuân thủ các yêu cầu đó khi phát biểu. Để trả lời được câu hỏi này cần chú ý bài học về *lí thuyết giao tiếp* trong phần Tiếng Việt (mục đích giao tiếp, đối tượng giao tiếp, nội dung giao tiếp, tình huống giao tiếp, phương tiện giao tiếp, hiệu quả giao tiếp,... và mối quan hệ của những yếu tố đó). Cũng có thể liên hệ với kinh nghiệm viết và nói của Hồ Chí Minh. Người cho rằng khi viết hay nói đều cần chú ý trả lời các câu hỏi : *Viết để làm gì ? Viết cho ai ? Viết cái gì ? Viết như thế nào ?*

c) Tổ chức, hướng dẫn HS luyện tập : phần này có ba bài tập. Bài tập 1 yêu cầu nêu ví dụ về tình huống phát biểu đã kết hợp với học lí thuyết ở trên. Bài tập 2 lập đề cương phát biểu theo chủ đề cho sẵn nên giao về nhà để kết hợp với tiết học sau. Bài tập 3 cho HS trao đổi cách ứng xử trước tình huống người phát biểu trước đã nói gần hết những gì mình định phát biểu. Phương án

tốt nhất là khẳng định, tán thành người phát biểu trước mình và chỉ nêu những nội dung người trước chưa phát biểu để tránh trùng lặp, tiết kiệm thời gian. Song cũng có thể nhanh chóng chuyển sang phát biểu về một ý khác thật linh hoạt. Đây chính là tình huống phát biểu tự do.

### **3. Phân củng cố**

– Tổng kết lại các yêu cầu từ hai phương diện : nội dung phát biểu và cách thức phát biểu. Nhấn mạnh cả hai phương diện này đều có tác động lớn đến hiệu quả giao tiếp.

– Giao bài tập cho HS chuẩn bị về tiết *Luyện tập phát biểu theo chủ đề và phát biểu tự do*.